

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1785/2026/DS-PT
Ngày 25-9-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Luật

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Lực;

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 25 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
512/2026/TLPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026, về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 229/2025/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm
2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2650/2026/QĐ-PT
ngày 21 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Số D đường
D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy C, sinh năm
1988; địa chỉ liên hệ: Số D đường D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, là
người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/9/2024); có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Trọng V, sinh năm 1992; địa chỉ: Số D, đường L, khu
phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Bà Đỗ Thị Thanh A, sinh năm 1994; địa chỉ: số A ĐX B, phường B,
Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền
ngày 28/5/2026); có mặt.

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số D, đường L, khu phố P,

phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2025); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp C, xã V, tỉnh Cà Mau, địa chỉ liên lạc: LKV B khu dân cư D xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Số D đường D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số D, đường L, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Công ty cổ phần T2; địa chỉ: Số D, đường L, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật ông Lê Trọng V – Chức danh giám đốc; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lê Trọng V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và người đại diện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy C trình bày:*

Bà Y và ông Lê Trọng V và bà Nguyễn Thị Bích T1 (vợ ông V) có quan hệ quen biết qua một vài lần tham dự các sự kiện mở bán đất nền. Ông V và bà T1 tiếp cận tạo mối quan hệ thân thiết với bà Y qua nhiều năm, thể hiện là người làm ăn lớn, uy tín và có nhiều dự án bất động sản để tạo lòng tin đối với bà Y. Đến tháng 3/2021 ông V có liên hệ với bà Y hỏi mượn số tiền 700.000.000 đồng với lãi suất 1.5%/tháng (mức lãi suất do ông V gợi ý) và hẹn bà Y ra quán cà phê ở G để ký hợp đồng vay tiền do ông Vũ S sẵn, thời hạn vay là từ 29/03/2021 đến 29/12/2021 (9 tháng) với mục đích đầu tư đất dự án. Đúng tên hợp đồng vay là ông Lê Trọng V nhưng ông V không tới nhận tiền mà ký sẵn giấy vay và nhờ bà T1 cũng vài người nữa tới đưa giấy vay và nhận tiền qua tài khoản bà T1 (có ghi trong giấy vay và ông V chấp nhận) và để tạo niềm tin cho bà Y, ông Lê Trọng V có gửi bản photo công chứng Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CV 135304, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS 07708 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 30/06/2020, đứng tên Lê Trọng V.

Đến thời hạn trả nợ ông Lê Trọng V không thực hiện trả nợ, mặc dù bà Y đã nhiều lần yêu cầu, đến nhà tìm nhưng ông Lê Trọng V cố tình trốn tránh, không thiện chí thực hiện nghĩa vụ. Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm hại nên bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Trọng V hoàn trả cho số tiền vay: 700.000.000 đồng và thanh toán khoản lãi trong hạn của khoản vay tạm tính từ ngày 01/8/2022 đến ngày 30/09/2024 (11.000.000 đồng/tháng) là: 286.000.000 đồng (ông V đã trả lãi từ 29/03/2021 đến 01/07/2022 thì không trả lãi nữa). Tổng giá trị mà ông Lê Trọng V phải hoàn trả, thanh toán là: 986.000.000 đồng.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Trọng V và người đại diện của bị đơn là bà Hoàng Thị T trình bày:*

Theo bản sao “Giấy Vay Tiền” mà bà Nguyễn Hải Y cung cấp với nội dung ngày 29 tháng 3 năm 2021 ông Lê Trọng V vay của bà Nguyễn H1 số tiền 700.000.000 đồng. Số tiền này được chuyển vào số tài khoản của bà Nguyễn Thị Bích T1 số tài khoản là: 966968888888 với lãi suất 11.000.000 đồng mỗi tháng. Bà Nguyễn Thị Bích T1 trả lãi đều đặn hàng tháng và cho đến tháng 7 năm 2022 là bà Nguyễn Thị Bích T1 đã đổi sang Hợp đồng đứng vay là bà Nguyễn Thị Bích T1 chứ không phải ông Lê Trọng V nữa. Đồng thời, ông V thông qua tài khoản của bà Hoàng Thị T đã chuyển khoản vào tài khoản của bà T1 2 lần mỗi lần 350.000.000đ, tổng cộng là 700.000.000đ để hoàn trả cho bà Y số tiền gốc đã vay. Do đó, ông V không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T trình bày:*

Bà T thống nhất với số tiền vay như lời trình bày của nguyên đơn. Ngày 27/6/2022 bà T đã chuyển vào tài khoản bà T1 số tiền 700.000.000 đồng để trả tiền vay cho bà Y. Đối với số tiền nguyên đơn khởi kiện ông V không có trách nhiệm trả mà đã chuyển qua bà T1 theo hai hợp đồng vay ngày 04/7/2022 và ngày 08/7/2022 bà T1 đã cung cấp. Bà T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T1 trình bày:*

Vào ngày 29/3/2021, ông Lê Trọng V (đại diện công ty Cổ phần T2) đã ký kết Giấy Vay Tiền ngày 29/03/2021 với bên Bà Nguyễn Thị Hải Y với tổng số tiền vay là 700.000.000 đồng, mục đích vay: Đầu tư đất dự án, Thời hạn vay: 12 tháng, Điều kiện vay, hình thức trả nợ và các điều khoản đã được thực hiện đầy đủ.

Do các điều kiện thực tế thay đổi (Do hợp đồng cũ hết hạn và bên bà Y cho vay thêm 150.000.000 đồng và yêu cầu của bà Y là tách thành 2 hợp đồng vay mới, bên bà Y cho vay 500.000.000 đồng và bên mẹ ruột bà Y là bà Phạm Thị H hợp đồng 350.000.000 đồng, các bên đã thống nhất chấm dứt hợp đồng vay cũ để chuyển sang hợp đồng vay vốn mới. Hợp đồng vay vốn mới được ký ngày 02/7/2022 với nội dung vay lại toàn bộ số tiền từ hợp đồng cũ cộng thêm 150.000.000 đồng và tách ra thành 2 hợp đồng riêng lẻ nêu trên, cùng với các điều chỉnh phù hợp với điều kiện hiện tại. Trong hợp đồng vay vốn mới, việc không thể hiện rõ nội dung “khoản vay được chuyển từ hợp đồng cũ” là do sơ suất trong quá trình soạn thảo, hai bên đã thống nhất bằng trao đổi nhưng không đưa vào văn bản chính thức. Tuy nhiên, các bằng chứng đi kèm như sao kê ngân hàng, tin nhắn xác nhận... đã thể hiện rõ sự liên kết giữa hai hợp đồng, hợp đồng mới hoàn toàn là sự chuyển tiếp hợp pháp từ hợp đồng vay vốn cũ ngày 29/03/2021, và không có bất kỳ dấu hiệu gian lận, tranh chấp hoặc hành vi vi

phạm pháp luật nào liên quan. Do đó, bà T1 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Y.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày:*

Bà H không liên quan đến vụ án và xin vắng mặt.

** Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần T2 là ông Lê Trọng V trình bày:*

Thông nhất toàn bộ lời trình bày của bị đơn, không ý kiến gì khác.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 229/2025/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y đối với bị đơn ông Lê Trọng V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Lê Trọng V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Hải Y số tiền 1.140.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 700.000.000 đồng, tiền lãi là 440.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thanh toán và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 22/12/2025, bị đơn ông Lê Trọng V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y trình bày ông V có thừa nhận vay tiền trong phiên tòa tại Tòa án cấp sơ thẩm và đã nhờ bà Hoàng Thị T trả qua tài khoản bà T1, tuy nhiên bà Y chưa nhận được bất kỳ khoản tiền nào từ phía ông V, bà T hay bà T1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc ông Lê Trọng V trả tiền cho bà Y là có cơ sở. Nguyên đơn bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Trọng V do bà Đỗ Thị Thanh A đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành giám định chữ ký trong Giấy vay tiền ngày 29/3/2021 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Trọng V.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 229/2025/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hải Y.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lê Trọng V được thực hiện trong thời hạn luật định, nên việc kháng cáo là hợp lệ.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T1, bà Hoàng Thị T và Công ty cổ phần T2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lê Trọng V, bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không khách quan, không đánh giá đúng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời chữ ký tại Giấy vay tiền ngày 29/3/2021 không phải là của ông V. Đề nghị cấp phúc thẩm thu thập bản gốc Giấy mượn tiền để giám định chữ ký, chữ viết và xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y cho ông Lê Trọng V vay số tiền 700.000.000 đồng với lãi suất 1.5%/tháng, tức bên B phải trả 11.000.000 đồng/tháng, thời hạn vay theo nội dung giấy vay tiền là 01 năm, tuy nhiên mặt sau của giấy vay tiền có chữ viết là: *“Điều khoản bổ sung: thời hạn cho vay 9 tháng là tối thiểu, trả lãi trước: bắt đầu từ ngày 01/4/2021”*. Đúng tên hợp đồng vay là ông Lê Trọng V nhưng ông V không tới nhận tiền mà ký sẵn giấy vay và nhờ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Bích T1 đưa giấy vay tiền ngày 29/3/2021 cho bà Y và bà Y chuyển tiền qua tài khoản bà T1. Để tạo niềm tin cho bà Y, ông Lê Trọng V có gửi bản photo công chứng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 135304, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS 07708 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 30/06/2020, đứng tên Lê Trọng V. Đến thời hạn trả nợ ông Lê Trọng V không thực hiện trả nợ, do đó, căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 29/3/2021, bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Trọng V hoàn trả cho số tiền vay: 700.000.000 đồng và thanh toán khoản lãi trong hạn của khoản vay tạm tính từ ngày 01/8/2022 đến ngày 30/09/2024 (11.000.000 đồng/tháng) là: 286.000.000 đồng. Tổng giá trị mà ông Lê Trọng V phải hoàn trả, thanh toán là: 986.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y, buộc ông V phải trả 1.140.000.000 đồng bao gồm tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 29/3/2021. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông V kháng cáo yêu cầu được

giám định chữ ký trên Giấy vay tiền ngày 29/3/2021 có phải chữ ký của ông V hay không.

Xét, tại Tòa án cấp phúc thẩm, ngày 28 tháng 5 năm 2026, bị đơn ông Lê Trọng V có đơn yêu cầu Tòa án trung cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông V trên Giấy vay tiền đề ngày 29/3/2021 so với chữ ký trên các tài liệu mẫu có phải do cùng một người ký và viết ra hay không? Căn cứ kết luận giám định số 15098/KL-KTHS ngày 19/7/2026 của Phòng K Công an Thành phố H: *“1. Chữ viết trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A (đã nêu tại mục I.1) so với chữ viết của Lê Trọng V trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (đã nêu tại mục I.2) không phải do cùng một người viết ra.*

2. Chữ ký mang tên Lê Trọng V trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (đã nêu tại mục I.1) so với chữ ký của Lê Trọng V trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (đã nêu tại mục I.2) có những đặc điểm chung và riêng giống, khác nhau chưa giải thích được nên vượt khả năng giám định. Phòng K Công an Thành phố H đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chuyển toàn bộ hồ sơ đến Phân viện khoa học hình sự (C09B) Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh để giám định.” Không đồng ý với kết luận giám định trên, ngày 23/7/2026 người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đỗ Thị Thanh A đã có đơn yêu cầu Tòa án giám định lại tại Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định số 563/KL-KTHS ngày 07/8/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: *“Chữ ký đứng tên Lê Trọng V dưới mục “Bên vay” và chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Trọng V trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là không phải do cùng một người ký và viết ra”*.

Như vậy, có căn cứ xác định Giấy vay tiền ngày 29/3/2021 tại mục Bên vay không phải là chữ ký của ông Lê Trọng V. Do đó, không có việc vay mượn tiền là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) giữa bà Nguyễn Thị Hải Y với ông Lê Trọng V tại Giấy vay tiền nêu trên.

Xét lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền, của bị đơn cho rằng ông V không vay tiền của nguyên đơn là có cơ sở; chữ ký, chữ viết và nội dung trong giấy vay tiền ngày 29/3/2021 là giả mạo, không có thật, là phù hợp với kết luận giám định. Do đó, kháng cáo của bị đơn ông Lê Trọng V là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[3] Mặt khác, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y trình bày bà Nguyễn Thị Bích T1 là người trực tiếp giao giấy vay tiền cho bà và nhận tiền trực tiếp từ tài khoản của bà Y chuyển cho bà T1. Như vậy, nếu có tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán tiền vay thì quan hệ tranh chấp có thể phát sinh giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y với bà Nguyễn Thị Bích T1. Do đó, nguyên đơn có quyền được khởi kiện bằng vụ án khác đối với bà Nguyễn Thị Bích T1 về nghĩa vụ thanh toán tiền vay hoặc nghĩa vụ dân sự liên quan nếu có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Trọng V, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 6, Điều 8, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 91, Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 184, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Trọng V

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 229/2025/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

2.1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y đối với bị đơn ông Lê Trọng V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 46.200.000 đồng (bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 20.790.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0003232 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Nguyễn Thị Hải Y còn phải nộp thêm số tiền 25.410.000 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

2.3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho bị đơn ông Lê Trọng V số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000342 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 15;
- TAND Khu vực 15;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa DS, 15b (70).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Luật